

Bản án số: 32/2020/HS-PT
Ngày 01-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn Q, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Vũ Thị N; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Ông Khúc Văn D, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nhữ Thị Th, sinh năm 1958 - là vợ của bị hại.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương

2. Chị Khúc Thị H, sinh năm 1990 - là con của bị hại.

Địa chỉ: Huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Khúc Văn K, sinh năm 1982 - là con của bị hại.

Địa chỉ: Xã L, huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

4. Chị Khúc Thị V - là con của bị hại.

Địa chỉ: Huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

5. Chị Khúc Thị E - là con của bị hại.

Địa chỉ: Huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Khúc Thừa G, sinh năm 1991 - là con của bị hại.

Địa chỉ: Xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Bà Nhữ Thị Th, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị P, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Văn Q có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/3/2019, Q điều khiển xe mô tô BKS 34B2-694.17 chở bà Vũ Thị P đi trên đường liên xã hướng UBND xã Th đi xã Th1, huyện B, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi đến gần lối rẽ vào thôn T, xã Th thì cùng lúc đó ông Khúc Văn D điều khiển xe mô tô BKS 81K1-031.11 đi từ trong đường thôn T ra đường liên xã, nên đầu xe mô tô của Q đã đâm vào sườn bên trái xe mô tô của ông D, làm ông D ngã ra đường, bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu, đến ngày 13/3/2019 ông D tử vong; Q và bà P bị xây xước nhẹ khi bị ngã, hai xe máy bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 60/KLGĐ ngày 18/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Ông D chết do chấn thương đầu, mặt (vỡ xương vòm sọ, gãy xương gò má trái).

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn , xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đường liên xã đi qua thôn T, xã Th. Mặt đường rộng 6 m, trải nhựa áp phan phẳng, thẳng, là đường hai chiều, không có giải phân cách cố định và vạch kẻ sơn phân chia hai chiều đường. Hai bên đường là lề đất và các hộ dân sinh sống. Theo chiều UBND xã Th đi xã Th1, bên phải đường là lối mở rộng 6m đi vào đường thôn T, lòng đường thôn T rộng 3m. Điểm mốc được xác định là điểm lối mở (mở cua) hướng UBND xã Th đi đường thôn T, theo chiều UBND xã Th đi xã Th1, xác định mép đường bên phải làm chuẩn.

Cách điểm mở cua từ UBND xã Th đi đường thôn T 05cm về hướng UBND xã Th ở nửa đường bên phải trên mặt đường để lại là điểm đầu vết cà sát (2) có hướng UBND xã Th đi xã Th1, dạng đứt quãng chéo ra tim đường, vết cà sát có kích thước 1,2m x 01cm. Điểm đầu và điểm cuối cách mép đường bên phải lần lượt là 1,75m và 2m. Tại điểm cuối của vết cà cũng là vị trí dừng

của xe mô tô BKS 34B2-694.17 bị đổ nghiêng trên mặt đường nửa đường bên phải, đầu xe hướng xã Th1 hơi chệch chéo ra tim đường đuôi xe hướng UBND xã Th, tâm trục bánh trước, bánh sau xe cách mép đường bên phải lần lượt là 2,30m và 1,50m; Cách điểm đầu vết cà sát (2) 30cm về hướng UBND xã Th là điểm đầu vết cà sát (1) có hướng UBND xã Th đi xã Th1, chệch chéo ra tim đường, có dạng đứt quãng KT 1,2 m x 2cm, điểm rộng nhất của vết cà KT 3cm, sâu 0,5cm, điểm đầu và điểm cuối cách mép đường phải lần lượt là 2,6m và 2,8m. Tại vị trí điểm cuối của vết cà là vị trí dừng đỗ của xe mô tô BKS 81K1-031.11 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng UBND xã Th, sau xe hướng xã Th1, tâm trục bánh trước, bánh sau xe cách mép đường phải lần lượt là 2,70m và 2,90m; Cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 81K1-031.11 về hướng xã Th1 là vùng máu không rõ hình thù KT (10x20) cm, tâm vùng máu cách mép đường bên phải là 3,40m; Cách mép đường bên trái theo hướng đường xóm thôn T đi ra đường liên xã 4 m về hướng UBND xã Th, ở bên ngoài lề đường bên phải là vị trí của lều gạch có KT (3 x 3)m, cao 1,50m, cách mép đường phải là 01m .

Khám xe mô tô BKS 34B2-694.17 liên quan đến tai nạn, xác định: Mặt ngoài thành lớp trước bên phải, phần có chữ 38P để lại vùng vết cọ sát, mài mòn cao su từ mép vành trái ra đến mặt lặn KT (4 x 5)cm, mép vành xe còn bị xước kim loại KT (3 x 0,5)cm; Cánh yếm bên trái đầu phía trên bị bật gãy lá nhựa tạo khe hở 7cm, mặt ngoài phía trên còn dính sơn màu xanh theo chiều trước lại sau KT 26 cm, chỗ rộng nhất 2 cm, điểm dưới ốp sát thành lớp bên trái; Đầu giá đỡ chân người lái bên phải để lại vết cọ sát, xước kim loại và cao su KT (3 x2) cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng, đen; Phía trước đầu giá đỡ chân người ngồi sau để lại vết cọ sát mòn kim loại KT (01 x 05) cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng; Mặt dưới bảo hiểm ống xả để lại vết cọ sát xước kim loại KT 10 x 0,2 cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng, điểm giữa cách điểm cuối ống xả 40 cm .

Khám xe mô tô BKS 81K1-031.11 liên quan đến tai nạn, xác định: Mặt ngoài lồng máy bên trái để lại vết cọ sát theo chiều trái qua phải, trước lại sau KT (9 x5)cm, bề mặt còn dính chất mùn màu đen; 1/2 cần số phía trước để lại vết va đập bị cong vắn từ trái qua phải, ngoài vào trong so với tư thế ban đầu 10 cm, 1/2 cần số phía sau bị xô lệch ra phía ngoài so với vị trí ban đầu 3 cm; Mặt trước phía dưới bình xăng bên trái để lại vết va đập làm bẹp, lõm kim loại theo chiều trước lại sau KT (7 x 7) cm, bề mặt có chỗ bị xước sơn màu xanh; Đầu sắt xi bảo vệ phần máy phía trước hình tròn dưới đầu bình xăng để lại vùng vết cọ sát kim loại bong tróc sơn màu xanh KT (3,5 x 2) cm, chiều trái qua phải, trước lại sau; Giá đỡ chân người lái bên trái để lại vết va đập theo chiều trái qua phải, trước lại sau bị xô lệch về phía sau so với ban đầu 5 cm, ốp sát vào điểm cuối cần số; Mặt sau giá đỡ chân người lái bên phải để lại vết cọ sát kim loại, KT (9 x 0,5) cm, bề mặt còn dính bột màu trắng; Đầu tay phanh bên phải để lại vết cọ sát xước kim loại, KT (1 x 1) cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng; Mặt dưới cần phanh chân để lại vùng vết cọ sát kim loại KT (3 x 0,5) cm, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng, điểm giữa cách bàn phanh 10 cm.

Lê Văn Q đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chiếc xe máy của ông D điều khiển chỉ bị hư hại nhẹ, không đáng kể, gia đình bị hại đã tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường. Bà Vũ Thị P ngồi sau xe máy của Q điều khiển và bị xây xước nhẹ nên bà P không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Q 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2019, bị cáo Lê Văn Q kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo không bị kháng cáo và bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2019, tại đường liên xã Th - Th1 thuộc địa phận thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô phía sau chở bà Vũ Thị P, khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường liên xã và đường rẽ vào thôn T thì gặp xe mô tô do ông Khúc Văn D điều khiển đi từ trong đường thôn T ra đường liên xã, hướng đi về phía UBND xã Th. Do bị cáo Q không giảm tốc độ xe nên đầu xe mô tô của Q đã đâm vào sườn bên trái xe mô tô của ông D điều khiển làm ông D bị ngã ra đường và tử vong vào ngày 13/3/2019. Nơi giao nhau giữa đường thôn T với đường liên xã Th - Th1, huyện B được xác định là nơi đường giao nhau cùng mức theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ 2008. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô khi đến nơi đường giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ (đến mức có thể dừng lại an toàn) là vi phạm quy định về tốc độ khi điều khiển xe mô tô tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai nhận tội, thái độ ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra; bản thân bị cáo trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự có thành tích được Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn thông tin 26 tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[2]. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn một phần do lỗi của ông D điều khiển xe mô tô đi từ đường nhánh ra đường chính và chuyển hướng nhưng không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại an toàn; mặt khác đại diện bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3]. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/4/2020 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an huyện Bình Giang;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: TA, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu